

Số: /BC-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021- 2025 và xây dựng Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2035

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-SYT ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2035. UBND xã Đại Sơn báo cáo tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2021- 2025

1. Thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm

Xã Đại Sơn, thuộc thành phố Hải Phòng (hợp nhất từ các xã Bình Lãng, Đại Sơn cũ, một phần Thanh Hải và Hưng Đạo, tỉnh Hải Dương cũ năm 2025), có dân số khoảng 30.616 người, chủ yếu hoạt động nông nghiệp và dịch vụ nhỏ lẻ. Tình hình tệ nạn mại dâm tại xã ở mức thấp do đặc thù nông thôn, không có khu vực tập trung dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn.

- Số lượng người bán dâm và tội phạm liên quan: Từ 2021 đến 30/6/2025, không ghi nhận trường hợp nào có dấu hiệu tổ chức, môi giới mại dâm, cũng như không có cá nhân, đối tượng thường xuyên vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm. Không ghi nhận tội phạm môi giới hoặc chủ chứa.

- Vi phạm hành chính: 0 vụ vi phạm liên quan đến mại dâm.

- Phương thức, thủ đoạn hoạt động: Không ghi nhận hoạt động mại dâm công khai.

- Ảnh hưởng đến an ninh, trật tự: Tệ nạn mại dâm không tác động đáng kể đến an ninh xã hội. Nguy cơ tiềm ẩn từ lao động nhập cư tại khu công nghiệp lân cận, được kiểm soát chặt chẽ.

2. Đánh giá thực trạng công tác phòng, chống mại dâm (2021-2025)

2.1. Quan điểm, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ

Xã Đại Sơn đã nghiêm túc triển khai Quyết định 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung vào các mục tiêu: phòng ngừa, giảm thiểu tác hại, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và tránh kỳ thị đối với người liên

quan đến mại dâm. Công tác này được lồng ghép chặt chẽ với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tính nhân văn và bền vững.

2.2. Kết quả đạt được

a) Văn bản chỉ đạo, điều hành

Ban hành 19 văn bản hướng dẫn theo hướng dẫn của UBND thành phố Hải Phòng, đảm bảo định hướng rõ ràng và thống nhất trong triển khai.

Tổ chức được 13 cuộc tuyên truyền về công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn, với khoảng 1650 người tham gia; treo 210 tấm pano tuyên truyền.

Thực hiện phối hợp liên ngành hiệu quả giữa các đơn vị: Công an xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Trạm Y tế xã.

Tổ chức 10 cuộc họp liên ngành, đạt 100% chỉ tiêu kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ, đảm bảo giám sát chặt chẽ và kịp thời.

b) Ngân sách và nguồn lực

Tổng kinh phí: 50 triệu đồng, trong đó khoảng: 40 triệu đồng là từ ngân sách địa phương; 10 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa.

Kinh phí chủ yếu được sử dụng cho các hoạt động tuyên truyền, kiểm tra và giám sát.

c) Công tác Kiểm tra, giám sát

- Đã thực hiện kiểm tra định kỳ 2 lần/năm, sơ kết hàng năm theo kế hoạch.
- Kết quả: Không ghi nhận vi phạm lớn, thể hiện hiệu quả trong công tác quản lý và giám sát.

3. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

3.1. Hạn chế, khó khăn

- Những năm trước đây Đội ngũ cán bộ chuyên trách còn mỏng, chỉ 2- 3 người kiêm nhiệm, dẫn đến áp lực công việc cao.
- Nhận thức của một số người dân về phòng chống mại dâm còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả tuyên truyền.
- Đại dịch COVID-19 (2021-2022) gây gián đoạn các hoạt động tuyên truyền trực tiếp.
- Nguy cơ gia tăng mại dâm từ lao động nhập cư tại các khu công nghiệp lân cận.

3.2. Nguyên nhân

- Ngân sách hạn chế, khó đáp ứng nhu cầu triển khai các hoạt động quy mô lớn.
- Địa bàn nông thôn rộng, gây khó khăn trong quản lý và giám sát.
- Thiếu công cụ và thiết bị giám sát hiện đại, đặc biệt trong việc phát hiện

các hình thức mại dâm mới.

II. Bối cảnh, tình hình mới và đề xuất, kiến nghị giai đoạn 2026-2035

1. Bối cảnh và yêu cầu đặt ra

1.1. Về tình hình bối cảnh

- Sự kiện hợp nhất Hải Dương vào Hải Phòng (2025) dự kiến thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt tại các khu công nghiệp lân cận xã Đại Sơn. Điều này kéo theo sự gia tăng lao động nhập cư, tạo nguy cơ phát sinh các vấn đề xã hội, trong đó có mại dâm.

- Mại dâm qua mạng xã hội và các hình thức “ẩn” (như kích dục trực tuyến) đang có xu hướng gia tăng, đòi hỏi biện pháp giám sát và xử lý mới.

1.2. Yêu cầu đặt ra

- Tăng cường **giám sát trực tuyến** và ứng dụng công nghệ trong phòng chống mại dâm.

- Lồng ghép hiệu quả các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ việc làm, đặc biệt cho phụ nữ nông thôn, nhằm giảm nguy cơ tham gia mại dâm.

- Xây dựng các chính sách linh hoạt, phù hợp với các hình thức mại dâm mới, bao gồm mại dâm đồng giới và các hoạt động trực tuyến.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Quan điểm chỉ đạo

- Thực thi chính sách nhân văn, không kỳ thị: Tiếp tục duy trì và phát huy các biện pháp hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho những người liên quan đến mại dâm, đảm bảo tôn trọng nhân phẩm và quyền con người, tạo điều kiện để họ tái hòa nhập xã hội một cách bền vững.

- Siết chặt chế tài xử lý môi giới và chủ chứa: Tăng cường các biện pháp răn đe, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi tổ chức, môi giới mại dâm, nhằm cắt đứt nguồn gốc phát sinh tệ nạn.

- Ưu tiên phòng ngừa thông qua giáo dục và kinh tế: Đẩy mạnh các chương trình giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, kết hợp với các sáng kiến hỗ trợ kinh tế, giúp người dân, đặc biệt là phụ nữ, có cơ hội phát triển kinh tế ổn định, giảm nguy cơ rơi vào vòng xoáy mại dâm.

2.2. Vấn đề mới cần giải quyết

- Mại dâm qua mạng xã hội: Sự phát triển của công nghệ số đã làm gia tăng các hình thức quảng bá và giao dịch mại dâm tinh vi qua các nền tảng trực tuyến, đòi hỏi các biện pháp giám sát và xử lý phù hợp với thời đại số hóa.

- Nguy cơ từ lao động nhập cư: Sự gia tăng lao động nhập cư tại các khu công nghiệp lân cận, đặc biệt sau sự kiện hợp nhất Hải Dương vào Hải Phòng (2025), tiềm ẩn nguy cơ gia tăng các hoạt động mại dâm, đòi hỏi sự quản lý

chặt chẽ hơn.

- Mại dâm đồng giới và kích dục trực tuyến: Các hình thức mại dâm mới, bao gồm mại dâm đồng giới và các hoạt động kích dục qua mạng, đang đặt ra thách thức về khung pháp lý, yêu cầu điều chỉnh các quy định để xử lý hiệu quả và công bằng.

3. Giải pháp cụ thể

3.1. Nâng cao năng lực cán bộ cấp xã

Đề xuất phân bổ ngân sách 20 triệu đồng/năm để tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, tập trung vào kỹ năng giám sát trực tuyến, nhận diện và xử lý các hình thức mại dâm mới. Các khóa học cần được thiết kế hiện đại, cập nhật xu hướng công nghệ và pháp luật.

3.2. Xây dựng mô hình “Xã lành mạnh không mại dâm”

- Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng chống mại dâm, lồng ghép với các chương trình phát triển cộng đồng như xây dựng nông thôn mới, tạo môi trường xã hội lành mạnh, không dung dưỡng tệ nạn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ (nhà nghỉ, quán karaoke, massage) và các khu vực có nguy cơ cao, đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

3.3. Đẩy mạnh tuyên truyền và hỗ trợ cộng đồng

- Tăng cường các chiến dịch tuyên truyền về kỹ năng số, giúp người dân nhận diện và phòng tránh các hình thức mại dâm trực tuyến, đặc biệt là qua mạng xã hội và ứng dụng di động.

- Thiết lập cơ chế phối hợp liên tỉnh với các địa phương lân cận để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và nguồn lực trong công tác phòng chống mại dâm, đặc biệt tại các khu vực giáp ranh.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ vay vốn ưu đãi kết hợp với đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho phụ nữ có nguy cơ cao, nhằm tạo cơ hội kinh tế bền vững, giảm thiểu nguy cơ tham gia mại dâm.

4. Kiến nghị

- Tăng cường hỗ trợ ngân sách và công nghệ: Đề nghị UBND thành phố Hải Phòng cấp bổ sung ngân sách và trang bị các công cụ giám sát hiện đại (phần mềm phân tích dữ liệu, thiết bị theo dõi trực tuyến) để nâng cao hiệu quả quản lý và phát hiện các hành vi mại dâm.

- Điều chỉnh khung pháp lý: Kiến nghị cơ quan chức năng xem xét, sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến xử lý mại dâm đồng giới và kích dục trực tuyến, đảm bảo các quy định này phù hợp với thực tiễn và đáp ứng được yêu cầu quản lý trong bối cảnh mới.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa: Đề xuất tăng cường hợp tác với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các nhà tài trợ để huy động nguồn lực bổ sung, tập trung vào các chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm và an sinh xã hội cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

(có phục lục chi tiết kèm theo)

Trên đây là báo cáo tổng kết chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021- 2025 và xây dựng Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn xã Đại Sơn./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Huệ

Phụ lục 2A

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU
TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025
của UBND xã Đại Sơn)

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện							
Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo	Văn bản	3	4	4	6	2	19
2. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm							
- Số cuộc truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng chống mại dâm tại cộng đồng	Cuộc	3	3	3	4	1	14
- Số người tham gia các cuộc truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng chống mại dâm tại cộng đồng	Lượt người	350	300	350	400	250	1650
- Số panô, áp phích, tờ rơi thực hiện truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng chống mại dâm tại cộng đồng	Panô, áp phích, tờ rơi	40	45	45	50	30	210
Số lượt thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí cấp tỉnh	Lượt	0	0	0	0	0	0
Số lượng người có nguy cơ cao tham gia tệ nạn mại dâm được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống mại dâm. Trong đó:							
+ Số người lao động tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm	Người						

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
+ Số người lao động trong các khu công nghiệp	Người						
+ Số học sinh, sinh viên các trường THPT, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Người						
2. Hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở							
<i>Các chương trình đã lồng ghép với hoạt động phòng chống mại dâm, cụ thể:</i>							
+ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội	<i>Có hoặc không</i>	có	có	Có	Có	Có	
+ Chương trình an sinh xã hội	<i>Có hoặc không</i>	Có	Có	Có	Có	Có	
+ Chương trình phòng, chống ma túy	<i>Có hoặc không</i>	Có	Có	Có	Có	Có	
+ Chương trình phòng, chống HIV/AIDS	<i>Có hoặc không</i>	Có	Có	Có	Có	Có	
+ Chương trình về dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo	<i>Có hoặc không</i>	Không	Không	Không	Không	Không	
+ Các chương trình khác (ghi rõ:)	<i>Có hoặc không</i>	Không	Không	Không	Không	Không	
3. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm (gọi tắt là Đội kiểm tra liên ngành 178)							
- Tổng số Đội kiểm tra liên ngành PCMD tại địa phương	Đội	1	1	1	1	1	5
<i>Trong đó:</i>							
+ Đội cấp thành phố	Đội						

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
+ Đội cấp quận/huyện	Đội						
+ Đội cấp xã/phường/đặc khu	Đội	1	1	1	1	1	5
Số lượng thành viên tham gia Đội KTLN PCMD	Người	5	5	5	5	5	25
<i>Trong đó:</i>							
+ Số thành viên thuộc Đội cấp thành phố	Người						
+ Số thành viên thuộc Đội cấp quận/huyện	Người						
+ Số thành viên thuộc Đội cấp xã/phường/đặc khu	Người						
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm tra trong kỳ	Cơ sở	15	15	15	15	15	75
- Số cơ sở chịu các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm	Cơ sở	0	0	0	0	0	0
<i>Trong đó:</i>							
+ Số cơ sở bị rút giấy phép kinh doanh	Cơ sở						
+ Số cơ sở bị đình chỉ kinh doanh	Cơ sở						
+ Số cơ sở bị cảnh cáo	Cơ sở						
+ Số cơ sở bị phạt tiền	Cơ sở						
* Số tiền phạt	Triệu đồng						
+ Số cơ sở bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung	Cơ sở						
4. Đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến mại dâm							
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng	Cuộc	0					

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
			0	0	0	0	0
- Số cuộc triệt phá tại các cơ sở KDDV	Cuộc	0	0	0	0	0	0
- Tổng số người vi phạm	Người	0	0	0	0	0	0
<i>Trong đó:</i>							
+ Số người mua dâm	Người						
+ Số người bán dâm	Người						
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Người						
+ Số chủ chứa, môi giới	Người						
Số tội phạm liên quan đến mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật							
- Số người bị xử lý vi phạm hành chính	Người	0	0	0	0	0	0
<i>Trong đó:</i>							
+ Số người bán dâm	Người						
+ Số người mua dâm	Người						
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Người						
- Số người bị xử lý hình sự	Người	0	0	0	0	0	0
+ Số người mua dâm người chưa thành niên	Người						
+ Số môi giới	Người						
+ Số chủ chứa	Người						

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
5. Hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong PCMD và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm							
- Tổng số người bán dâm có nhu cầu tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng	Người	0	0	0	0	0	0
Số người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ	Người	0	0	0	0	0	0
Trong đó:							
+ Số đối tượng được tư vấn, trợ giúp pháp lý	Lượt người						
+ Số đối tượng được vay vốn	Lượt người						
* Số tiền mà người bán dâm được vay	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0
+ Số đối tượng được học nghề, tạo việc làm	Lượt người						
+ Số đối tượng được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe	Lượt người						
+ Số đối tượng được cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV	Lượt người						
Số người bán dâm được tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ đồng đẳng, các nhóm tự lực,...	Người	0	0	0	0	0	0
- Tổng số mô hình được xây dựng, duy trì (nêu rõ mô hình gì?)	Mô hình	0	0	0	0	0	0
Số quận/huyện xây dựng, triển khai mô hình PCMD	Quận/huyện						

Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
6. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm							
Số cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm ở địa phương	Người						
+ Cấp thành phố							
+ Cấp quận/huyện							
+ Cấp xã/phường/đặc khu		5	5	5	5	5	25
III. Kinh phí							
Tổng kinh phí	Triệu đồng	10	10	10	10	10	50
<i>Trong đó:</i>							
+ Từ ngân sách của địa phương	Triệu đồng	10	10	10	10	10	50
+ Từ ngân sách Trung ương	Triệu đồng						
+ Từ nguồn khác	Triệu đồng						
Nhu cầu đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình	Triệu đồng						